

Số: **14**/2021/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày **17** tháng **9** năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về mức thu học phí đối với Trường Đại học Tiền Giang,
cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn
tỉnh Tiền Giang năm học 2021 - 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật năm 2020;*

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 09 tháng 12 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12
năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
34/2016/NĐ-CP;*

*Xét Tờ trình số 186/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy
định về mức thu học phí đối với Trường Đại học Tiền Giang, cơ sở giáo dục
nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm học 2021 - 2022; Báo
cáo thẩm tra số 41/BC-HĐND ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Ban Văn hoá - Xã
hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu, quản lý học phí đối với Trường Đại học Tiền Giang, các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang áp dụng cho năm học 2021 - 2022, theo

mức thu học phí năm học 2020 - 2021 của Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định mức thu học phí đối với Trường đại học Tiền Giang, các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021.

2. Đối tượng áp dụng

a) Học sinh, sinh viên học tại Trường Đại học Tiền Giang, các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

b) Học viên học các lớp do Trường Đại học Tiền Giang, các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang liên kết hoặc chủ trì liên kết đào tạo theo phương thức giáo dục thường xuyên với các cơ sở giáo dục - đào tạo khác;

c) Trường Đại học Tiền Giang, các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức thu học phí đối với Trường Đại học Tiền Giang

1. Đối với sinh viên, học sinh đào tạo theo hình thức chính quy

STT	Nhóm đào tạo	Năm học 2021 - 2022
1	Nhóm 1: Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	
a	Đại học (ngàn đồng/tín chỉ)	301
b	Cao đẳng (ngàn đồng/tín chỉ)	238
c	Trung cấp chuyên nghiệp (ngàn đồng/tháng/học sinh)	690
2	Nhóm 2: Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	
a	Đại học (ngàn đồng/tín chỉ)	360
b	Cao đẳng (ngàn đồng/tín chỉ)	287
c	Trung cấp chuyên nghiệp (ngàn đồng/tháng/học sinh)	820

2. Mức thu học phí đối với đào tạo thạc sĩ

Bảng mức trần học phí năm học 2020 - 2021 của bậc đại học được quy định tại khoản 2, Điều 5 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ nhân (x) với hệ số 1,5 nhân (x) 10 tháng. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng/năm học/học viên

STT	Nhóm đào tạo	Năm học 2021 - 2022
1	Nhóm 1: Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	14.700
2	Nhóm 2: Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	17.550

3. Đối với học viên học theo phương thức giáo dục thường xuyên

Trường Đại học Tiền Giang đào tạo hoặc chủ trì liên kết đào tạo, mức thu không vượt quá 150% mức thu học phí đối với sinh viên, học sinh cùng nhóm ngành nghề đang đào tạo theo hình thức chính quy tại Trường Đại học Tiền Giang.

4. Đối với học viên ngành sư phạm được đào tạo theo phương thức giáo dục thường xuyên

Trường Đại học Tiền Giang đào tạo hoặc chủ trì liên kết đào tạo, mức thu không vượt quá 150% mức thu học phí đối với nhóm 1 quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Mức thu học phí đối với các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, đào tạo nghề

1. Mức thu học phí đối với Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang

a) Đối với học sinh, sinh viên đào tạo theo hình thức chính quy

STT	Nhóm đào tạo	Năm học 2021 - 2022
1	Trung cấp (ngàn đồng/tháng/học sinh)	1.000
2	Cao đẳng:	
a	Niên chế (ngàn đồng/tháng/ sinh viên)	1.140
b	Tín chỉ (ngàn đồng/tín chỉ)	360

b) Đối với học viên đào tạo theo phương thức giáo dục thường xuyên, liên thông hệ vừa làm vừa học do Trường Cao đẳng Y tế đào tạo hoặc chủ trì liên kết đào tạo (mức thu bằng 150% học sinh, sinh viên hệ chính quy). Cụ thể:

STT	Nhóm đào tạo	Năm học 2021 - 2022
1	Trung cấp (ngàn đồng/tháng/học viên)	1.500
2	Cao đẳng:	
a	Niên chế (ngàn đồng/tháng/học viên)	1.710
b	Tín chỉ (ngàn đồng/tín chỉ)	540

2. Mức thu học phí đối với Trường Trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật

a) Đối với học sinh đào tạo theo hình thức chính quy

ĐVT: ngàn đồng/tháng/học sinh

STT	Nhóm đào tạo	Năm học 2021 - 2022
Thể dục thể thao, nghệ thuật; Khách sạn, du lịch:		
1	Ngành, nghề thuộc nghệ thuật	820
2	Ngành, nghề không thuộc nghệ thuật	500

b) Đối với học viên do Trường Trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật đào tạo hoặc chủ trì liên kết đào tạo theo phương thức giáo dục thường xuyên.

Mức thu không vượt quá 150% mức thu học phí đối với sinh viên, học sinh cùng nhóm ngành nghề đang đào tạo theo hình thức chính quy tại trường.

3. Mức thu học phí đối với các trường cao đẳng, trung cấp nghề

Đơn vị tính: ngàn đồng/tháng/học sinh (học viên)

STT	Nhóm đào tạo	Năm học 2021 - 2022
1	Trung cấp:	
a	Khoa học xã hội, kinh tế	690
b	Khoa học tự nhiên, kỹ thuật	820
2	Cao đẳng:	
a	Khoa học xã hội, kinh tế	780
b	Khoa học tự nhiên, kỹ thuật	940

4. Mức thu học phí đối với các trường trung cấp chuyên nghiệp

a) Đối với học sinh đào tạo theo hình thức chính quy

ĐVT: ngàn đồng/tháng/học sinh

STT	Nhóm đào tạo	Năm học 2021 - 2022
1	Ngành Kinh tế	550
2	Ngành Kỹ thuật	660

b) Đối với học viên do các trường liên kết đào tạo

Mức thu không vượt quá 150% mức thu học phí đối với học sinh cùng nhóm ngành nghề đang đào tạo theo hình thức chính quy tại trường.

Điều 4. Mức học phí học lại

Mức thu học phí tối đa không vượt quá mức thu của từng loại hình đào tạo của từng trường.

Điều 5. Đối tượng và cơ chế miễn, giảm học phí; tổ chức thu và sử dụng học phí

Đối tượng và cơ chế miễn, giảm học phí; việc tổ chức thu và sử dụng học phí thực hiện theo quy định của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa X, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 17 tháng 9 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 9 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UB.Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: LĐTB&XH, GD&ĐT,
- Tư pháp, Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.



Võ Văn Bình